

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 112 /KH-QX ngày 25 tháng 8 năm 2023 của trường Tiểu học Quới Xuân)

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Theo kế hoạch, độ tuổi quy định	Hoàn thành chương trình lớp 2	Hoàn thành chương trình lớp 3	Hoàn thành chương trình lớp 4	Hoàn thành chương trình lớp 5
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình Giáo dục bậc Tiểu học.	Chương trình Giáo dục bậc Tiểu học.	Chương trình Giáo dục bậc Tiểu học.	Chương trình Giáo dục bậc Tiểu học.	Chương trình Giáo dục bậc Tiểu học.
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS; học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS; học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS; học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS; học sinh có thái độ học tập nghiêm túc	Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với CMHS; học sinh có thái độ học tập nghiêm túc
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức tốt hoạt động NGLL và các hoạt động sinh hoạt tập thể	Tổ chức tốt hoạt động NGLL và các hoạt động sinh hoạt tập thể	Tổ chức tốt hoạt động NGLL và các hoạt động sinh hoạt tập thể	Tổ chức tốt hoạt động NGLL và các hoạt động sinh hoạt tập thể	Tổ chức tốt hoạt động NGLL và các hoạt động sinh hoạt tập thể
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- 100% học sinh đạt về năng lực, phẩm chất - 100% học sinh đạt về phẩm chất. - 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trở lên	- 100% học sinh đạt về năng lực, phẩm chất - 100% học sinh đạt về phẩm chất. - 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trở lên	- 100% học sinh đạt về năng lực, phẩm chất - 100% học sinh đạt về phẩm chất. - 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trở lên	- 100% học sinh đạt về năng lực, phẩm chất - 100% học sinh đạt về phẩm chất. - 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trở lên	- 100% học sinh đạt về năng lực, phẩm chất - 100% học sinh đạt về phẩm chất. - 100% hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập trở lên
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Học tiếp chương trình tiểu học	Học tiếp chương trình tiểu học	Học tiếp chương trình tiểu học	Học tiếp chương trình tiểu học	Học tiếp chương trình THCS

Quận 12, ngày 25 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


Bùi Tiến Dũng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

(Kèm theo Kế hoạch số 112/KH-QX ngày 25 tháng 8 năm 2023 của trường Tiểu học Quới Xuân)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2149	453	430	412	375	479
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	485	0	0	245	135	105
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	2149					
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1233 57.4%	390 86%	217 50.4%	114 27.7%	256 68.3%	256 53.4%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	914 43%	63 14%	212 49%	297 72.1%	119 31.7%	223 46.6%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	2 0.09%	0 0%	1 0.2%	1 0.2%	0 0%	0 0%
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	2149					
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1321 61.5%	330 73%	300 70%	192 47%	168 44.8%	331 69%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	810 38%	110 24.3%	129 30%	219 53%	204 54.4%	148 31%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	18 0.8%	13 2.9%	1 0.2%	1 0.3%	3 0.8%	0 0%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	2149					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2131 99.1%	441 95.2%	429 99.8%	412 99.8%	370 98.7%	479 100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	1197 55.7%	267 97.4%	269 62.5%	191 46.4%	185 49.3%	285 59.5%
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	27 1.25%	3 0.7%	13 3%	7 1.7%	1 0.3%	3 0.6%
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	18 0.8%	12 2.6%	1 0.2%	1 0.3%	3 0.8%	0 0%

Quận 12, ngày 25 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG
 Bùi Tiên Dũng



THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2022-2023

(Kèm theo Kế hoạch số 112/KH-QX ngày 25 tháng 8 năm 2023 của trường Tiểu học Quới Xuân)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	31/55	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	31	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6480	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		
VI	Tổng diện tích các phòng	2699	
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	1 m ² /học sinh
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	75
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)		
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	36	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	114	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	16	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	11	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	10	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	10	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	08	1 bộ/lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	39 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	56	
2	Cát xét	03	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	03	
5	Bảng tương tác	03	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	112

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		9		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 12, ngày 25 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
QUỚI XUÂN

Bùi Tiên Dũng

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2022 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 112 /KH-QX ngày 25 tháng 8 năm 2023 của trường Tiểu học Quới Xuân)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														
I	Giáo viên	66		1	58	7			24	15	27	44	22		
	Trong đó:														
1	Số giáo viên nhiều môn	55		1	49	5			22	9	24	35	20		
2	Ngoại ngữ	6			6				2	2	2	5	1		
3	Tin học														
4	Âm nhạc	1				1				1			1		
5	Mỹ thuật	2			1	1				1	1	2			
6	Thể dục	2			2					2		2			
II	Cán bộ quản lý	3			3						3	3			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	12			2	1	1	9							
1	Nhân viên văn thư	1					1								
2	Nhân viên kế toán	1				1									
3	Nhân viên y tế	1					1								
4	Nhân viên thư viện	1			1										
5	Nhân viên thiết bị	1					1	1							
6	Nhân viên phục vụ	4						4							
7	Nhân viên bảo vệ	3						3							

Quận 12, ngày 25 tháng 8 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Tiến Dũng

